



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Số: 08/BC-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Ngãi, ngày 11 tháng 7 năm 2025

BÁO CÁO

**Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và thực hành tiết kiệm,
chống lãng phí 6 tháng đầu năm; phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối
năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi phục vụ kỳ họp thường lệ
giữa năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi

Thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 01/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2025 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi khóa XIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026, Công văn số 01/HĐND-VP ngày 02/7/2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thống nhất nội dung các báo cáo trình kỳ họp thường lệ giữa năm 2025, Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi; trên cơ sở rà soát, tổng hợp số liệu và đề nghị của Thanh tra tỉnh tại Công văn số 29/TTT-VP ngày 09/7/2025; UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (viết tắt là PCTNTC) và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (viết tắt là THPTKCLP) 6 tháng đầu năm; phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể như sau:

A. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PCTNTC

I. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTNTC; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTNTC; việc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác PCTNTC

Trong 6 tháng đầu năm, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã triển khai thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng (viết tắt là PCTN), lãng phí, tiêu cực.

Đã kịp thời thể chế hóa, cụ thể hóa văn bản, quy định, chỉ đạo của Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, lãng phí, tiêu cực tại các phiên họp của Ban Chỉ đạo, cuộc họp của Thường trực Ban Chỉ đạo và của Chính phủ⁽¹⁾ để tập trung chỉ đạo

¹ - UBND tỉnh Quảng Ngãi: (1) Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 17/01/2025 về công tác PCTNLPTC năm

các sở, ban, ngành triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng; kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện chiến lược về PCTNTC; tăng cường thanh tra, kiểm tra, phát hiện, xử lý, thu hồi tài sản tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; tham gia xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội; thường xuyên quán triệt, tuyên truyền, phổ biến và triển khai chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN, gắn với việc thực hiện Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương

2025 của tỉnh Quảng Ngãi; (2) Quyết định số 1620/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 về việc ban hành Kế hoạch thanh tra của tỉnh năm 2025; (3) Quyết định số 835/QĐ-UBND ngày 30/12/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình công tác trọng tâm năm 2025 của UBND tỉnh; (4) Quyết định số 83/QĐ-UBND ngày 24/01/2025 về ban hành Chương trình công tác trọng tâm Quý I năm 2025 của UBND tỉnh; (5) Quyết định số 34/BC-UBND ngày 14/02/2025 của UBND tỉnh về công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; (6) Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 17/01/2025 về đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2024; (7) Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 14/3/2025 về việc thành lập Tổ đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh năm 2024 và bộ phận giúp việc của Tổ đánh giá; (8) Công văn số 321/UBND-KTTH ngày 17/01/2025 về việc tăng cường công tác quản lý, sử dụng, khai thác, sắp xếp lại, xử lý tài sản công; (9) Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 22/01/2025 về việc tăng cường các biện pháp thu ngân sách nhà nước năm 2025 và chi ngân sách địa phương; (10) Quyết định số 208/QĐ-UBND ngày 13/02/2025 về việc phê duyệt Kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập năm 2025; (11) Quyết định số 155/QĐ-UBND ngày 24/01/2025 về việc ban hành Chương trình hành động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2025; (12) Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 07/03/2025 về thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; (13) Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 03/03/2025 về thực hiện Quyết định số 1087/QĐ-TTg ngày 02/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường chuyển đổi số lĩnh vực công tác dân tộc đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; (14) Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 22/01/2025 về triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2025; (15) Công văn số 456/UBND-TTHC ngày 22/01/2025 về việc triển khai Đề án "Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá cải cách hành chính và đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030" năm 2025 của Bộ Nội vụ; (16) Công văn số 403/UBND-KTN ngày 21/01/2025 về việc thực hiện phòng, chống lãng phí trong đầu tư xây dựng, quản lý sử dụng nhà ở thuộc tài sản công; (17) Công văn số 234/UBND-KTTH ngày 13/01/2025 về việc đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn tỉnh; (18) Công văn số 1282/UBND-KGVX ngày 11/03/2025 về việc rà soát khó khăn, vướng mắc lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; (19) Công văn số 6976/UBND-NC ngày 24/12/2024 về việc chấn chỉnh những vi phạm, thiếu sót, tồn tại trong quản lý, sử dụng đất đai, khoáng sản đã được nêu trong Kết luận thanh tra của Tổng Thanh tra Chính phủ; (20) Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 04/4/2025 triển khai, thực hiện Chương trình công tác năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, lãng phí, tiêu cực; (21) Công văn số 92/UBND-NC ngày 14/3/2025 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 166/QĐ-TTg ngày 11/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện công tác thể chế hóa chủ trương, chính sách của Đảng về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thành pháp luật của Nhà nước; (22) Công văn số 2940/UBND-NC ngày 19/5/2025 về việc tăng cường thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước năm 2025; (23) Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 17/04/2025 về truyền thông về cải cách hành chính và chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2025; (24) Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 11/04/2025 về triển khai thực hiện Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 14/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2025 và những năm tiếp theo.

- UBND tỉnh Kon Tum: (1) Kế hoạch số 325/KH-UBND ngày 24/01/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, khuyết điểm trong công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh; (2) Kế hoạch số 488/KH-UBND, ngày 14/02/2025 Triển khai công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Kon Tum trong năm 2025; (3) Kế hoạch 278/KH-UBND (m) ngày 18/4/2025 triển khai thực hiện Kế hoạch số 195-KH/TU ngày 07/3/2025 của Ban thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Cơ chế phối hợp phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực qua hoạt động kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; (4) Kế hoạch 277/KH-UBND (m) ngày 18/4/2024 triển khai thực hiện các nhiệm vụ về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trên địa bàn tỉnh năm 2025.

Đảng “về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa””; Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị “về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và Quy định số 144-QĐ/TW ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị “về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên giai đoạn mới”. Chỉ đạo chấn chỉnh, triển khai các biện pháp để nâng cao điểm số đánh giá công tác PCTN năm 2023²; hoàn thành công tác đánh giá PCTN cấp tỉnh năm 2024 theo Bộ Chỉ số đánh giá công tác PCTN của Thanh tra Chính phủ³; kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật⁴ và đã thực hiện bãi bỏ 05 văn bản liên quan đến công tác PCTN, lãng phí, tiêu cực⁵; qua đó, tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục hoàn thiện, bổ sung, điều chỉnh các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật cho phù hợp với pháp luật hiện hành nhằm phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong mọi hoạt động quản lý kinh tế - xã hội.

Chỉ đạo Thanh tra tỉnh hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện công tác thanh tra, PCTN đảm bảo bám sát định hướng của Thanh tra Chính phủ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, của ngành; rà soát, điều chỉnh kế hoạch thanh tra; phối hợp xử lý chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp; chủ trì tiến hành xác minh tài sản, thu nhập năm 2025 theo quy định.

2. Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược quốc gia PCTNTC và các nhiệm vụ, Chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNTC

UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Chương trình số 01/CTr-UBND ngày 21/02/2024 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ về Chiến lược quốc gia PCTNTC đến năm 2030; Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 15/3/2024 của Chủ

² Công văn số 246/UBND-NC ngày 23/01/2025 về việc triển khai thực hiện các biện pháp để nâng cao điểm số đánh giá công tác PCTN.

³ Báo cáo số 98/BC-UBND ngày 28/04/2025 của UBND tỉnh về tự đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

⁴ Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 23/01/2025 của UBND tỉnh.

⁵ (1) Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 10/01/2025 về bãi bỏ Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 05/02/2024 và Quyết định số 186/QĐ-UBND ngày 23/02/2024 của UBND tỉnh; (2) Quyết định số 106/QĐ-UBND ngày 17/01/2025 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực tài chính y tế, giám định y khoa thuộc thẩm quyền quản lý, giải quyết của Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi; (3) Quyết định số 284/QĐ-UBND ngày 29/04/2025 về bãi bỏ các Quyết định của UBND tỉnh: số 384/QĐ-UBND ngày 19/5/2023, số 683/QĐ-UBND ngày 18/7/2023 và số 855/QĐ-UBND ngày 25/8/2023 về việc mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; (4) Quyết định số 687/QĐ-UBND ngày 07/05/2025 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi; (5) Quyết định số 772/QĐ-UBND ngày 22/05/2025 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đấu giá tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi.

tịch UBND tỉnh về việc tăng cường công tác PCTNTC trong tình hình mới. Trong kỳ, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác PCTN, lãng phí, tiêu cực⁶; thường xuyên thanh tra, kiểm tra, phát hiện, xử lý các hành vi tham nhũng, tiêu cực theo quy định.

3. Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó, tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp

UBND tỉnh đã chỉ đạo triển khai hiệu quả Công văn số 2315-CV/TU ngày 16/8/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật⁷; tổ chức rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định bất cập, những vấn đề vướng mắc trong các luật hiện hành⁸; kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định pháp luật còn sơ hở, bất cập, chồng chéo, dễ bị lợi dụng, lạm dụng để vi phạm pháp luật, tham nhũng, tiêu cực trong các lĩnh vực nhạy cảm mà các cơ quan chức năng bộ, ngành, địa phương đã phát hiện.

4. Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác PCTNTC; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về PCTNTC

Các cơ quan có chức năng PCTNTC tham mưu thực hiện công tác quản lý nhà nước về PCTNTC trên địa bàn tỉnh; các sở, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các giải pháp PCTNTC; theo đó, các sở, ngành, cơ quan, tổ chức, đơn vị của tỉnh đều phân công thanh tra (nơi có tổ chức thanh tra), các bộ phận chuyên môn, công chức, viên chức tham mưu thủ trưởng triển khai thực hiện công tác PCTNTC tại cơ quan, đơn vị.

5. Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN, lãng phí, tiêu cực

Công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTNTC tại các cơ quan, đơn vị, địa phương được tăng cường bằng nhiều hình thức, đa dạng, phong phú⁹. Trong kỳ, đã tổ chức thực hiện 65 lượt tuyên truyền pháp luật về PCTNTC cho 6.165 lượt người, phát hành 3.780 tài

⁶ (1) Công văn số 2416/UBND-KTTH ngày 25/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Quyết định số 806/QĐ-TTg ngày 22/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chiến lược quốc gia về phòng, chống lãng phí đến năm 2035; Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 04/4/2025 triển khai, thực hiện Chương trình công tác năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, lãng phí, tiêu cực; (2) Công văn số 92/UBND-NC ngày 14/3/2025 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 166/QĐ-TTg ngày 11/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện công tác thể chế hóa chủ trương, chính sách của Đảng về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thành pháp luật của Nhà nước; (3) Công văn số 2940/UBND-NC ngày 19/5/2025 về việc tăng cường thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước năm 2025.

⁷ Công văn số 4493/UBND-NC ngày 20/8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh.

⁸ Tổ chức tự kiểm tra 44 văn bản QPPL của UBND tỉnh và một số văn bản cá biệt có chứa quy phạm của Chủ tịch UBND tỉnh.

⁹ Tổ chức hội nghị, phổ biến tại các cuộc họp tập thể cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị, tại cuộc họp sinh hoạt chi bộ, tại Ngày pháp luật định kỳ; đăng tải trên cổng/trang thông tin điện tử của đơn vị, gửi qua hệ thống điều hành văn bản điện tử để cán bộ, công chức, viên chức tự nghiên cứu.

liệu. Cổng thông tin điện tử của tỉnh và trang tin thành phần của các cơ quan, đơn vị, địa phương đã đăng nhiều tin, bài về kết quả công tác PCTNTC,...

6. Kết quả thanh tra thực hiện pháp luật về PCTN

Trong kỳ báo cáo, đã triển khai 19 cuộc thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN tại 24 đơn vị¹⁰, đã ban hành kết luận 10/19 cuộc¹¹. Qua thanh tra, cho thấy các cơ quan, đơn vị được thanh tra đã quan tâm triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN; tuy nhiên, còn một số đơn vị chưa thực hiện đúng, đầy đủ quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn; việc quản lý, sử dụng kinh phí chưa đảm bảo trình tự, thủ tục quy định. Qua thanh tra, chưa phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về PCTNTC.

II. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị¹²

Thanh tra tỉnh tiếp tục tham mưu UBND tỉnh triển khai Chương trình công tác năm 2025 của Ban Chỉ đạo¹³; thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các cấp, các ngành thực hiện quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác PCTN, kết quả như sau:

1. Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

UBND tỉnh ban hành và công khai Chương trình công tác năm 2025 của UBND tỉnh; các nội dung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đều thực hiện công khai bằng nhiều hình thức theo quy định¹⁴. Kết quả kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, xử lý tố cáo, PCTN được công bố, công khai theo đúng quy định của pháp luật; các sở, ban, ngành, địa phương đã thanh tra, kiểm tra 18 cuộc tại 23 đơn vị, chưa phát hiện có sai phạm.

2. Kết quả xây dựng và thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn

UBND tỉnh đã ban hành 15 văn bản quy định; hủy bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung 06 văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ; tổ chức 15 cuộc thanh tra, kiểm tra về chế độ, định mức tại 15 đơn vị; trong đó có 06 đơn vị có vi phạm nhưng chưa đến mức xử lý, đã kiến nghị và thực hiện thu hồi số tiền 1.151.326.909 đồng.

¹⁰ UBND xã Sơn Giang; Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi; Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn; Công ty Cổ phần Licogi Quảng Ngãi; Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi; Công ty Cổ phần Dịch vụ dầu khí Quảng Ngãi PTSC; Công ty Cổ phần Bía Sài Gòn - Quảng Ngãi; Công ty Cổ phần Bao bì và Thương mại Dầu khí Bình Sơn; Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố, Ban quản lý dự án ĐTXD&PTQĐ thành phố, Trường THCS Lê Hồng Phong và Nghĩa An; Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo và Nghĩa Đồng; UBND xã và Chủ tịch UBND xã Tịnh Thiện; Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Minh Long; Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Kon Tum; Trường Tiểu học và Trung học cơ sở xã Hà Môn huyện Đắk Hà; Ủy ban nhân dân xã Sa Loong huyện Ngọc Hồi; Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông; Trường Tiểu học xã Đắk Long xã Đắk Glei; Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp huyện Kon Rẫy; Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Sa Thầy; Trường Tiểu học Bé Văn Đàn xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi.

¹¹ Thanh tra tỉnh (06 cuộc), Thanh tra thành phố Quảng Ngãi (02 cuộc); Thanh tra huyện Minh Long; Thanh tra huyện Kon Rẫy.

¹² Tổng hợp từ 31/36 cơ quan, đơn vị, địa phương.

¹³ Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 04/4/2025 của UBND tỉnh.

¹⁴ Niêm yết tại trụ sở, thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng, đăng tải trên trang thông tin điện tử.

3. Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện nghiêm các văn bản về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp theo từng lĩnh vực cụ thể¹⁵; tổ chức thực hiện nghiêm túc quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong thi hành nhiệm vụ, công vụ và trong quan hệ xã hội; chủ động rà soát, đối chiếu quy định với thực tiễn công tác để kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế các quy định về quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp trong cơ quan, đơn vị đảm bảo tính linh động, phù hợp, đúng quy định; thường xuyên chấn chỉnh lề lối, tác phong làm việc của cán bộ, công chức, nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức trong giải quyết công việc. Trong kỳ báo cáo, đã tiến hành 10 cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử tại 22 cơ quan; chưa phát hiện sai phạm.

Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc quy định về kiểm soát xung đột lợi ích, quy định về nhận quà, tặng quà theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng; đến thời điểm báo cáo không có cán bộ, công chức, viên chức vi phạm các quy định về xung đột lợi ích, về tặng quà, nhận quà.

4. Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cơ quan đơn vị địa phương phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện các quy định về chuyển đổi vị trí công tác theo quy định của Luật PCTN năm 2018 và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ; ban hành Công văn số 1248/UBND-NC ngày 10/3/2025 về việc thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác năm 2025.

Các sở, ban, ngành, địa phương đã ban hành kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác theo chỉ đạo của UBND tỉnh¹⁶ và hướng dẫn của Sở Nội vụ¹⁷; tiến hành chuyển đổi vị trí công tác đối với 37 người¹⁸, đạt tỷ lệ khoảng 50% kế hoạch¹⁹ năm 2025 nhằm phòng ngừa tham nhũng. Trong kỳ, tiến hành 01 cuộc²⁰ thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chuyển đổi vị trí công tác tại 02 đơn vị²¹; chưa phát hiện sai phạm.

¹⁵ Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Văn hóa công vụ; Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương; Công văn số 5675/UBND-NC ngày 08/11/2022, thực hiện nghiêm túc Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế văn hóa công sở; các văn bản của Trung ương quy định về quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp trong từng lĩnh vực chuyên ngành.

¹⁶ Công văn số 1248/UBND-NC ngày 10/3/2025.

¹⁷ Công văn số 79/SNV-CCVC ngày 11/3/2025.

¹⁸ Ban Quản lý Khu Kinh tế Dung Quất và các Khu Công nghiệp Quảng Ngãi 01; Sở Nông nghiệp và Môi trường 24; Sở Y tế (Kon Tum cũ) 10; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Kon Tum cũ) 02.

¹⁹ - UBND tỉnh Quảng Ngãi (cũ): Số công chức, viên chức chưa thực hiện chuyển đổi vị trí công tác là 25/50 người; dự kiến sẽ thực hiện trong 06 tháng cuối năm. Riêng đối với các địa phương vì ngày 01/7/2025 giải thể đơn vị cấp huyện và thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp nên các địa phương không thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác.

- UBND tỉnh Kon Tum (cũ): Số lượng chuyển đổi là 12 người.

²⁰ Sở Giáo dục và Đào tạo.

²¹ Phòng Tôn giáo; Thanh tra Sở.

5. Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và xử lý công việc đảm bảo hiệu quả; tăng cường đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030²²; công tác chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi; tiếp tục thực hiện hiệu quả các quy định về thanh toán không dùng tiền mặt.

Trong kỳ báo cáo, đã ban hành 08 văn bản²³ lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác cải cách hành chính; số thủ tục hành chính công được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị là 3.234²⁴ và được công khai đầy đủ trên cổng thông tin điện tử của cơ quan, địa phương²⁵; số thủ tục hành chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị là 2.600²⁶; tiến hành 01 cuộc²⁷ kiểm tra, thanh tra cải cách hành chính tại 03 đơn vị²⁸; chưa phát hiện sai phạm.

6. Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập (viết tắt là TSTN) của người có chức vụ, quyền hạn

Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã hoàn thành kê khai, công khai, giao bản kê khai TSTN; việc tổ chức xác minh tài sản, thu nhập được thực hiện theo quy định. Cụ thể:

- Tổ chức kê khai tài sản, thu nhập; công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2024: Số người đã thực hiện công khai, kê khai TSTN tại Thanh tra tỉnh là 5.233/5.233 người²⁹ (đạt tỷ lệ 100%), (trong đó: Hình thức niêm yết: 4.486 bản; hình thức công bố cuộc họp: 747 bản).

- Năm 2025, Thanh tra tỉnh tiến hành thực hiện xác minh TSTN tại 18 cơ quan, đơn vị, địa phương³⁰ theo phê duyệt của UBND tỉnh.

²² Kế hoạch số 166/KH-UBND ngày 14/10/2022.

²³ (1) Quyết định số 114/QĐ-UBND ngày 20/01/2025 về việc phê duyệt và công bố Chi số cải cách hành chính năm 2024 của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; (2) Quyết định số 456/UBND-TTHC ngày 22/01/2025 về việc triển khai Đề án "Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá cải cách hành chính và đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030" năm 2025 của Bộ Nội vụ; (3) Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 22/01/2025 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2025; (4) Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 23/01/2025 về rà soát, đánh giá TTHC; (5) Quyết định số 140/QĐ-UBND ngày 24/01/2025 về hoạt động kiểm soát TTHC; (6) Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 18/02/2025 về truyền thông về hoạt động kiểm soát TTHC năm 2025; (7) Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 19/02/2025 về kiểm tra hoạt động kiểm soát TTHC; (8) Quyết định số 368/QĐ-UBND ngày 10/03/2025 về việc khen thưởng cho các tập thể, cá nhân đã có thành tích trong thực hiện phong trào thi đua "Đẩy mạnh cải cách hành chính tỉnh Quảng Ngãi" năm 2024.

²⁴ Tỉnh Quảng Ngãi (cũ): 1.795; Tỉnh Kon Tum (cũ) 1.439.

²⁵ <https://motcua.quangngai.gov.vn>; <https://motcua.kontum.gov.vn>

²⁶ Tỉnh Quảng Ngãi (cũ): 1.501; Tỉnh Kon Tum (cũ) 1.099.

²⁷ Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi.

²⁸ Phòng Kế hoạch - Tổng hợp; Phòng Quản lý Doanh nghiệp; Trung tâm Kỹ thuật Quan trắc môi trường.

²⁹ Tỉnh Quảng Ngãi (cũ): 2.673/2.673 người; Tỉnh Kon Tum (cũ) 2.560/2560 người.

³⁰ Tỉnh Quảng Ngãi (cũ): Quyết định số 208/QĐ-UBND ngày 12/02/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập năm 2025, Kế hoạch số 226/KH-TTT ngày 20/02/2025 của Thanh tra tỉnh về xác minh tài sản, thu nhập năm 2025 (09 đơn vị); Tỉnh Kon Tum (cũ): Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 20/01/2025 về việc phê duyệt Kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập năm 2025 và sửa đổi, bổ sung tại Quyết định

III. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

1. Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán; hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ; xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: Trong kỳ, phát hiện 03 vụ việc³¹ có dấu hiệu hành vi tham nhũng, tiêu cực qua công tác thanh tra.

2. Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý

- Cơ quan điều tra: Tổng số vụ việc thụ lý trong kỳ: 16 vụ - 24 bị can; trong đó: Kỳ trước chuyển sang 09 vụ - 14 bị can; phục hồi 01 vụ. Trong kỳ, khởi tố mới 06 vụ - 10 bị can.

- Tòa án nhân dân 02 cấp: Đã xét xử và kết án 07 vụ³² - 07 bị cáo.

3. Kết quả thu hồi tiền, tài sản trong vụ án tham nhũng

- Trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (cũ): Kết quả thu hồi tiền, tài sản trong các vụ án tham nhũng qua công tác điều tra là 4.643.551.920 đồng/7.115.632.258 đồng (đạt tỷ lệ 65,25%); công tác thi hành án là 302.141.000 đồng/921.822.000 (đạt tỷ lệ 32,78%).

- Trên địa bàn tỉnh Kon Tum (cũ): Qua công tác thi hành án thu hồi 06/09 vụ việc với số tiền 190.363.000 đồng/5.796.381.935 đồng.

IV. Kết quả PCTN trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo tổ chức thực hiện nghiêm túc. Các doanh nghiệp, tổ chức xã hội khu vực ngoài nhà nước tiếp tục thực hiện kịp thời các quy định về PCTN và làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật PCTN đến người lao động trong đơn vị. Trong kỳ, đã thực hiện thanh tra, kiểm tra tại 03 đơn vị³³ theo quy định.

V. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong PCTNTC

UBND tỉnh, các sở, ban ngành, địa phương và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, huyện tiếp tục phối hợp chặt chẽ trong công tác PCTN, tiêu cực. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp tiếp tục tham gia góp ý, phản biện xã hội đối với các dự thảo chính sách, pháp luật về PCTN, lãng phí và các lĩnh vực dễ xảy ra

số 460/QĐ-UBND ngày 28/5/2025 của UBND tỉnh (09 đơn vị).

³¹ (1) Vụ việc có hành vi vi phạm trong quản lý đất đai xảy ra tại UBND xã Bình Trung, huyện Bình Sơn; (2) Vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật trong quá trình thực hiện giao đất ở cho hộ gia đình, cá nhân và cấp đất trồng cây hằng năm khác xảy ra tại UBND xã Ba Tiêu, huyện Ba Tơ; (3) Vụ việc vi phạm pháp luật có dấu hiệu trốn thuế và hành vi có dấu hiệu khai man tài liệu kế toán tại Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Bình Sơn.

³² (1) Công ty TNHH Dịch vụ tổng hợp Tân Tín Đạt; (2) Phòng Giao dịch ngân hàng HDBank Đắk Hà; (3) Công ty Thuận Phong - Sa Thủy; (4) Phòng Công chứng số 02, Sở Tư pháp; (5) Sở Thông tin và Truyền thông; (6) Công ty Cổ phần dịch vụ Giao hàng nhanh; (7) Công ty TNHH YAMASU Việt Nam - Chi nhánh miền Trung.

³³ Công ty Cổ phần Bía Sài Gòn - Quảng Ngãi; Công ty Cổ phần Dịch vụ dầu khí Quảng Ngãi PTSC; Công ty cổ phần Bao bì và Thương mại Dầu khí Bình Sơn

tham nhũng, lãng phí³⁴; từng cơ quan, đơn vị đã tạo điều kiện để các Ban Thanh tra nhân dân tập trung giám sát một số hoạt động³⁵. Cơ quan báo chí, truyền thông trên địa bàn tỉnh đã tích cực tham gia tuyên truyền pháp luật về PCTN³⁶.

VI. Đánh giá công tác PCTN

1. Đánh giá về hiệu lực, hiệu quả công tác PCTN trên các lĩnh vực

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác PCTNTC tiếp tục được UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo thường xuyên, hiệu quả. Các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, lãng phí được các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, có hiệu quả; phát huy tốt vai trò, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp trong việc thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Các biện pháp phòng ngừa tham nhũng được tập trung chỉ đạo và triển khai thực hiện đồng bộ; công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm cán bộ, công chức, viên chức thực hiện các quy định pháp luật về khiếu nại, tố cáo, PCTNTC được tăng cường. Qua thanh tra, kiểm tra, giám sát đã góp phần nâng cao hiệu quả công tác PCTN, lãng phí, tiêu cực tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; đồng thời phát huy được vai trò, trách nhiệm của các cơ quan chức năng trong phát hiện, xử lý các hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, có tác dụng cảnh tỉnh, răn đe kịp thời đối với các đối tượng có hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Công tác phối hợp giữa các cơ quan thanh tra, kiểm tra với các cơ quan có chức năng trong công tác PCTN, các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan và Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội ngày càng chặt chẽ, hiệu quả.

2. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc chủ yếu trong việc thực hiện

a) Những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế

Một số sở, ban ngành, địa phương chưa thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các biện pháp phòng ngừa tham nhũng; chưa chủ động tự giám sát, kiểm tra để phòng ngừa, ngăn chặn và phát hiện tham nhũng, tiêu cực trong nội bộ cơ quan, tổ chức, đơn vị; việc phát hiện hành vi tham nhũng chủ yếu qua công tác thanh tra, điều tra.

b) Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế

- Nguyên nhân khách quan:

+ Cơ chế khuyến khích, bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực chưa phát huy được vai trò của Nhân dân và

³⁴ Quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên; công tác cán bộ; tài chính công; chính sách xã hội, bảo hiểm, doanh nghiệp;...

³⁵ Việc hỗ trợ Tết Nguyên đán cho các đối tượng chính sách, đối tượng có hoàn cảnh khó khăn; việc tuyển quân thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an; việc thu các khoản ngân sách nhà nước và các khoản thu vận động trong Nhân dân, công khai các thủ tục hành chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;..

³⁶ Đài phát thanh - Truyền hình Quảng Ngãi, Kon Tum đã dành thời lượng để tuyên truyền trên 2 kênh phát thanh và truyền hình; Báo Quảng Ngãi; Báo Kon Tum đã mở chuyên mục Pháp luật và Đời sống trên số thứ 3 vào tuần 3 hàng tháng, An ninh - Trật tự trên số báo thứ 5 vào tuần thứ 2 và thứ 4 hàng tháng, Tòa soạn và Ban đọc; đăng các tin, bài, ảnh về công tác PCTN, phản ánh những hành vi, hiện tượng tham nhũng, tiêu cực.

một bộ phận cán bộ, công chức trong tham gia đấu tranh PCTN, lãng phí, tiêu cực.

+ Một số quy định của Luật PCTN năm 2018 còn chưa kịp thời sửa đổi, bổ sung để cụ thể hóa các chỉ đạo của Ban Chỉ đạo PCTNLPTC Trung ương⁽³⁷⁾.

- Nguyên nhân chủ quan: Chuyên môn, nghiệp vụ của một số cán bộ, công chức chuyên trách về công tác PCTNTC còn hạn chế nên việc phát hiện vụ việc tham nhũng, sai phạm về kinh tế, chức vụ còn ít.

B. KẾT QUẢ CÔNG TÁC THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

I. Về công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm (*viết tắt là THPTK*), chống lãng phí (*viết tắt là CLP*) năm 2025³⁸ làm cơ sở cho các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng chương trình THPTKCLP năm 2025 của đơn vị mình và tổ chức thực hiện; với mục tiêu đưa công tác THPTKCLP ngày càng đi vào thực chất và đạt được những kết quả cụ thể; thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác THPTKCLP trên mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội, góp phần tăng cường nguồn lực thực hiện các mục tiêu tăng trưởng, phát triển kinh tế của địa phương.

Ngoài ra, UBND tỉnh ban hành Quyết định về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2025; tăng cường các biện pháp thu ngân sách nhà nước năm 2025 và chi ngân sách địa phương; quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách địa phương năm 2025; trong đó, chỉ đạo các cơ quan, ban ngành, địa phương triển khai tổ chức thực hiện ngay từ đầu năm, bám sát dự toán được giao; bổ sung kịp thời cho ngân sách cấp dưới, đảm bảo nguồn để đáp ứng các nhiệm vụ chi thường xuyên cho bộ máy quản lý, cho con người, các chế độ cho đối tượng chính sách và đối tượng bảo trợ xã hội.

Công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách, pháp luật về THPTKCLP được đẩy mạnh, tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức, hành động, ý thức kỷ luật, kỷ cương hành chính, tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ và THPTKCLP của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị, địa phương.

II. Kết quả thực hiện Luật THPTKCLP

1. THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng kinh phí, ngân sách nhà nước: Số tiết kiệm 10% chi thường xuyên 327,017 triệu đồng³⁹.

2. Tiết kiệm trong đầu tư xây dựng các dự án ngân sách nhà nước, tiền, tài sản nhà nước: Đã phê duyệt quyết toán 33 dự án⁴⁰ với tổng mức đầu tư được

³⁷ Những quy định phòng chống lãng phí, tiêu cực và chế tài xử lý đối với hành vi lãng phí, tiêu cực.

³⁸ Quyết định số 155/QĐ-UBND ngày 24/01/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi (cũ); Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 22/01/2025 của UBND tỉnh Kon Tum (cũ).

³⁹ Tỉnh Quảng Ngãi (cũ): 206,331 triệu đồng; tỉnh Kon Tum (cũ): 120,686 triệu đồng.

⁴⁰ Tỉnh Quảng Ngãi (cũ): 22 dự án; tỉnh Kon Tum (cũ): 11 dự án.

phê duyệt là 1.277,86 tỷ đồng. Thông qua thẩm tra đã loại khỏi giá trị đề nghị quyết toán là 0,143 tỷ đồng.

3. Trong công tác quản lý tài sản, sử dụng tài sản công: Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành 03 quyết định để điều chuyển tài sản do Sở Xây dựng quản lý về Thanh tra tỉnh⁴¹, xe ô tô (*thanh lý 02 xe ô tô⁴², thu hồi 01 xe ô tô⁴³*) cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập theo đúng quy định pháp luật, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, không gây thất thoát ngân sách nhà nước.

4. Trong lĩnh vực đất đai: UBND tỉnh đã quy định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; phê duyệt quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021 - 2030; thực hiện công tác giao đất, cho thuê đất được thực hiện theo quy định.

5. Trong quản lý khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên: UBND tỉnh đã chỉ đạo rà soát các hoạt động khai thác về tài nguyên khoáng sản nhằm chấn chỉnh, ngăn chặn kịp thời những vi phạm xảy ra; đã kịp thời giải quyết những vướng mắc, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong quản lý về khoáng sản và đưa hoạt động khoáng sản vào nề nếp, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý Nhà nước về khoáng sản trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ về áp dụng cơ chế đặc thù trong khai thác khoáng sản, Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 29/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản, Chỉ thị 02/CT-TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các giải pháp trong quản lý và cấp phép tài nguyên khoáng sản và Chỉ thị số 29/CT-TTg ngày 02/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường quản lý nhà nước đối với các hoạt động khảo sát, khai thác, vận chuyển, tiêu thụ cát, sỏi lòng sông. Kiểm tra hiện trạng đóng cửa mỏ các điểm mỏ chấm dứt hiệu lực khai thác làm cơ sở triển khai các thủ tục tiếp theo.

6. Trong quản lý, sử dụng vốn tài sản nhà nước tại doanh nghiệp: UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra, giám sát doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh theo Nghị định số 49/2014/NĐ-CP ngày 20/5/2014 của Chính phủ về giám sát, kiểm tra, thanh tra đối với doanh nghiệp nhà nước. Kết quả, đã nâng cao hiệu quả công tác quản lý, mở rộng kinh doanh, tăng cường quản lý các định mức tiêu hao nguyên vật liệu,... góp phần bảo toàn vốn nhà nước và tiếp tục phát triển kinh doanh có hiệu quả. Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện công khai nghiêm các định mức, tiêu chuẩn, chế độ như Quy chế quản lý nợ, Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công ty, chế độ công tác phí, định mức sử dụng xăng dầu công tác, kế hoạch sử dụng vật liệu, dụng cụ, văn phòng phẩm...

7. Trong quản lý thời gian lao động: UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện nghiêm

⁴¹ Quyết định số 774/QĐ-UBND ngày 22/05/2025 của UBND tỉnh.

⁴² Quyết định số 384/QĐ-UBND ngày 12/03/2025 của UBND tỉnh; Quyết định số 539/QĐ-UBND ngày 10/04/2025 của UBND tỉnh.

⁴³ Quyết định số 774/QĐ-UBND ngày 22/05/2025 của UBND tỉnh.

quy định về tinh giản biên chế, không tăng biên chế cán bộ, công chức, viên chức trong năm 2025; tuyển dụng người đúng trình độ, tiêu chuẩn nghiệp vụ đã phát huy năng suất lao động của cán bộ, công chức, viên chức, góp phần tiết kiệm thời gian lao động theo đúng Bộ Luật lao động và các văn bản hướng dẫn liên quan; thực hiện quản lý chặt chẽ thời giờ lao động, kiểm tra, giám sát chất lượng và đảm bảo hiệu quả công việc của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị.

8. Trong sản xuất, tiêu dùng: Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục cán bộ, công chức thực hiện nếp sống văn minh nơi công sở, xây dựng cơ quan đạt tiêu chuẩn văn hóa, nhất là thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội theo Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 09/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư số 04/2011/TT-BVHTTDL ngày 21/01/2011 của Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch, đảm bảo tiết kiệm, lành mạnh, không phô trương, hình thức, không tổ chức nhiều ngày.

III. Đánh giá công tác THPTKCLP

1. Ưu điểm

Công tác quán triệt, triển khai chủ trương THPTKCLP được UBND tỉnh quan tâm, chú trọng thực hiện kịp thời, sâu rộng đến cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân, góp phần nâng cao nhận thức, ý thức về tiết kiệm, chống lãng phí. Công tác THPTKCLP được quan tâm trên tất cả các lĩnh vực; công tác quản lý đất đai, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên tiếp tục được tăng cường. Các sở, ban, ngành tỉnh, các huyện, thành phố, thị xã đều xây dựng kế hoạch, chương trình hành động cụ thể của đơn vị mình. Một số đơn vị, địa phương làm tốt công tác THPTKCLP và đã thu được kết quả nhất định; quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước từng bước đi vào nề nếp, nên đã tiết kiệm được những khoản chi không cần thiết để bổ sung kinh phí cho hoạt động chuyên môn và tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức. Thông qua THPTKCLP nâng cao ý thức chấp hành chính sách pháp luật nói chung và pháp luật tài chính ngân sách nói riêng.

2. Hạn chế

Một số đơn vị chưa đề cao vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương và cán bộ công chức, viên chức trong việc THPTKCLP. Công tác thanh tra, kiểm tra công tác thực hành tiết kiệm vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra.

C. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA CÔNG TÁC PCTNTC VÀ THPTKCLP 6 THÁNG CUỐI NĂM 2025

1. Thủ trưởng các sở, ban ngành, cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trong phạm vi quản lý có trách nhiệm chỉ đạo hoàn thành việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu THPTKCLP năm 2025 theo định hướng, chủ trương của Đảng về THPTKCLP đạt hiệu quả. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tại các phiên họp của Ban Chỉ đạo, cuộc

hợp của Thường trực Ban chỉ đạo và các văn bản chỉ đạo của Trung ương và địa phương về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

2. Chỉ đạo điều chỉnh kế hoạch thanh tra năm 2025, phù hợp với tình hình thực tế. Nâng cao hiệu quả hoạt động thanh tra, kiểm tra, tổ chức thanh tra đột xuất khi phát hiện dấu hiệu vi phạm; xử lý nghiêm minh, kịp thời, đúng pháp luật đối với tập thể, cá nhân vi phạm. Thông qua hoạt động thanh tra, kiểm tra, chú trọng việc phát hiện, kiến nghị hoàn thiện chính sách, pháp luật. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc và kiên quyết xử lý các trường hợp không chấp hành các kết luận thanh tra, kiến nghị kiểm toán.

3. Nâng cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong tổ chức triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm, đạo đức công vụ, đề cao vai trò của người đứng đầu, kiên quyết ngăn chặn tình trạng buông lỏng quản lý. Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ nhằm ngăn ngừa tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh các vụ việc tham nhũng; xử lý nghiêm trách nhiệm của người đứng đầu để xảy ra tham nhũng. Tăng cường chỉ đạo công tác phối hợp trong điều tra, truy tố, xét xử các vụ án, vụ việc tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng, phức tạp.

4. Tập trung kiểm tra, xác minh kịp thời các đơn thư tố cáo về tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa tham nhũng; tiếp tục triển khai, thực hiện nghiêm quy định về kiểm soát TSTN theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ và Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị.

5. Chỉ đạo công tác phối hợp giữa lực lượng chức năng và cơ quan, đơn vị liên quan trong phát hiện, xử lý các vụ án, vụ việc tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm; xác minh, điều tra làm rõ hành vi tham nhũng, chiếm đoạt trong các vụ án, vụ việc có dấu hiệu tham nhũng, sai phạm về kinh tế; nâng cao hiệu quả công tác thu hồi tài sản tham nhũng, thiệt hại, thất thoát trong các vụ án về tham nhũng, kinh tế.

6. Triển khai thực hiện đầy đủ, nghiêm túc, chất lượng chương trình THPTKCLP trong năm, đảm bảo tiến độ thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm công tác; kịp thời cụ thể hóa Quyết định số 806/QĐ-TTg ngày 22/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chiến lược quốc gia về phòng, chống lãng phí đến năm 2035.

7. Hướng dẫn các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện lồng ghép nội dung pháp luật về PCTN, lãng phí, tiêu cực và đạo đức liêm chính vào các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

8. Rà soát, khắc phục hoặc kiến nghị khắc phục những sơ hở, bất cập trong cơ chế, chính sách, pháp luật liên quan đến đấu giá, đấu thầu, quản lý, sử dụng đất đai, tài sản công, xã hội hóa các dịch vụ công, ngân hàng, tài chính, tự chủ tài

chính, quy hoạch xây dựng... và các vấn đề cụ thể khác mà các đoàn kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, cơ quan điều tra, truy tố, xét xử đã kiến nghị, đề xuất.

9. Triển khai tổ chức đồng bộ có tính khả thi đối với các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, tiết kiệm, chống lãng phí theo Kế hoạch công tác PCTN, lãng phí, tiêu cực năm 2025; nâng cao chất lượng hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát nhằm phát hiện xử lý, phát hiện vụ việc tham nhũng, thu hồi tài sản tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; ngăn chặn tình trạng nhũng nhiễu, tiêu cực, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc. Tiếp tục thực hiện tốt công tác kiểm soát tài sản thu nhập theo quy định của pháp luật về PCTN.

10. Xây dựng cổng thông tin minh bạch về các dự án đầu tư công, quy hoạch đất đai, bảo đảm công khai, hạn chế thất thoát, lãng phí. Tiếp tục thực hiện hiện đại hóa công tác quản lý tài sản công và nâng cấp Cơ sở dữ liệu Quốc gia về tài sản công để đảm bảo quản lý thông tin của tất cả các tài sản công được quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị, gắn với công tác PCTN, lãng phí, tiêu cực; kiểm điểm trách nhiệm, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật liên quan đối với các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý có hành vi vi phạm.

11. Đẩy mạnh chuyển đổi số, tập trung số hoá toàn diện hoạt động quản lý nhà nước, phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, công dân số. Chuyển đổi số toàn diện việc thực hiện thủ tục hành chính, nhất là hoạt động cấp phép, chuyển mạnh sang cấp phép tự động dựa trên ứng dụng công nghệ, dữ liệu số để giảm bớt các chi phí không cần thiết.

12. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp và các tổ chức chính trị - xã hội làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTNTC đến các tầng lớp Nhân dân. Khuyến khích các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia giám sát, phát hiện, tố cáo các hành vi tiêu cực, tham nhũng, lãng phí; biểu dương, khen thưởng kịp thời những tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác đấu tranh PCTNTC, THPTCLP.

13. Tập trung rà soát, đề xuất cấp thẩm quyền sửa đổi Luật Thực hành tiết kiệm chống lãng phí theo hướng lấy tiết kiệm là mục tiêu, chống lãng phí là nhiệm vụ, bảo đảm thống nhất, đồng bộ, khả thi; tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, đồng bộ cho giám sát, kiểm tra, phát hiện, xử lý mạnh, có tính răn đe cao đối với các hành vi lãng phí; xây dựng cơ chế thực sự hữu hiệu cho giám sát, phát hiện lãng phí của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và Nhân dân.

14. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch công tác PCTN, lãng phí, tiêu cực năm 2025.

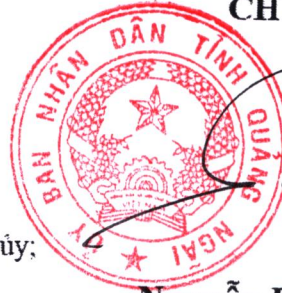
Trên đây là báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm; phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi phục vụ kỳ họp thường lệ giữa năm 2025 của

Hội đồng nhân dân tỉnh. UBND tỉnh kính báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh./ *ay*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- VPUB: CVP, PCVP(TT, TD), BTCD;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC(Tr992).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hoàng Giang
Nguyễn Hoàng Giang

Biểu số: 01/PCTN

TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PCTN

Số liệu tính từ ngày 15/12/2024 đến ngày 14/6/2025

(kèm theo Báo cáo số 11/BC-UBND ngày 11/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	35
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTNTC		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được tổ chức	Lớp	65
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTNTC	Lượt người	6.165
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được xuất bản	Tài liệu	3.780
	THANH TRA TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PCTNTC		
7	Tổng số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC	Cuộc	19
8	Số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC đã ban hành kết luận	Cuộc	10
9	Số đơn vị được thanh tra	Đơn vị	24
	Kiến nghị xử lý hành chính		
10	+ Tập thể	Tập thể	0
11	+ Cá nhân	Người	0
	Kiến nghị xử lý hình sự		
12	+ Số vụ	Vụ	0
13	+ Số đối tượng	Đối tượng	0

PHÒNG NGŨA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ			
<i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</i>			
14	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	23
15	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>			
16	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	15
17	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	06
18	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	15
19	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	0
20	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0
21	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	0
22	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0
23	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (<i>tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam</i>)	Triệu đồng	1.151,326
24	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	1.151,326
<i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i>			
25	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	22
26	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
27	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0

28	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
29	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0
30	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
<i>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</i>			
31	Số cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
32	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	37
<i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i>			
33	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	3.234
34	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	2.600
35	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0
36	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0
37	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
38	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	
39	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	100
<i>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</i>			
40	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	5.233
41	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	56
42	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	0
43	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0

43.1	Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	0
43.2	Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ			
44	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	11
45	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	15
<i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>			
46	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0
50	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Vụ	0
	- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra	vụ	0
51	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Người	0
	- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra	người	0
<i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i>			
52	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	0

53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	0
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>			
58	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	0
59	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	0
60	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
61	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	0
<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại tố cáo</i>			0
62	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
63	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>			0
64	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
65	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
<i>Qua điều tra tội phạm</i>			
66	Số vụ án tham nhũng (<i>thuộc phạm vi quản lý</i>) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	11

67	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	15
Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng			
68	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
69	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
70	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0
71	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	0
XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHŨNG			
72	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
73	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
74	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
74.1	- Khiển trách	Người	0
74.2	- Cảnh cáo	Người	0
74.3	- Cách chức	Người	0
XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ			
75	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	07
76	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	07
76.1	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng	Người	07
76.2	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng	Người	0
76.3	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng	Người	0
76.4	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt	Người	0

	<i>nghiêm trọng</i>		
77	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
78	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
79	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
80	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	<i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</i>		
81	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	7.115,632
82	Đất đai	m ²	0
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</i>		
83	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
83.1	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triệu	0
83.2	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu	4.643,551
84	Đất đai	m ²	0
84.1	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m ²	0
84.2	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m ²	0
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</i>		
85	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
86	Đất đai	m ²	0
	PHÁT HIỆN, XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG NGÀNH THANH TRA (số liệu này nằm trong số liệu tổng hợp về phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị)		
87	Tổng số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
88	Tổng số đối tượng trong cơ quan thanh tra có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0

89	Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Vụ	0
90	Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Người	0
91	Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hành chính	Vụ	0
92	Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý kỷ luật	Người	0
PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC			
93	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (<i>quy định tại khoản 1 Điều 80 Luật PCTN</i>) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	37
94	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (<i>quy định tại khoản 1 Điều 80 Luật PCTNTC</i>) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTNTC	Tổ chức	03
95	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (<i>quy định tại khoản 1 Điều 80 Luật PCTNTC</i>) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTNTC	Tổ chức	0
96	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	0
97	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	0
98	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	0
99	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (<i>tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam</i>)	Triệu đồng	0
100	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (<i>tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam</i>)	Triệu đồng	0